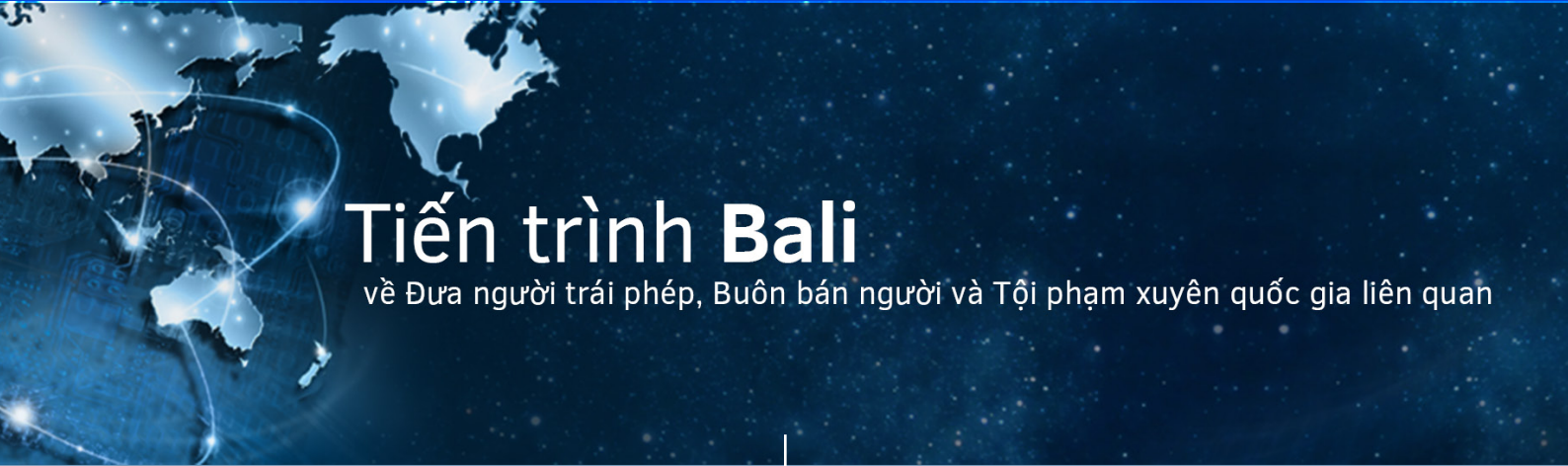


Hướng dẫn Chính sách về Hình sự hóa Đưa người di cư Trái phép



Tiến trình Bali

về Đưa người trái phép, Buôn bán người và Tội phạm xuyên quốc gia liên quan

Đây là hướng dẫn giới thiệu dành cho các nhà hoạch định chính sách và các cán bộ thực thi về việc thực hiện các trách nhiệm pháp lý quốc tế trong việc hình sự hóa nạn đưa người di cư trái phép ở cấp độ quốc gia.

Hướng dẫn chính sách này có thể được sử dụng cho tất cả các quốc gia thuộc Tiến trình Bali, bao gồm cả các nước chưa ký kết và/hoặc chưa phê chuẩn Công ước Liên Hợp Quốc về phòng chống Tội phạm có Tổ chức Xuyên quốc gia (Công ước Tội phạm có Tổ chức) và 2 Nghị định thư bổ xung cho Công ước: Nghị định thư về phòng chống Đưa người Di cư Trái phép bằng Đường bộ, đường Biển và đường Hàng không, và Nghị định thư về Phòng chống, Trấn áp, và Trừng phạt nạn Buôn bán người, đặc biệt là Buôn bán Phụ nữ và Trẻ em. Thuật ngữ dùng trong Hướng dẫn Chính sách này nhất quán với 3 văn kiện quốc tế nói trên trong phạm vi có thể nhất. Tuy nhiên, vì mục đích dịch thuật, các bản dịch chính thức của Công ước và các Nghị định thư cần được tra cứu như là nguồn tham khảo chính thức cho các thuật ngữ được sử dụng trong Hướng dẫn Chính sách này.

Tiến trình Bali

Tiến trình Bali về Đưa người trái phép, Buôn bán người và Tội phạm xuyên quốc gia liên quan (hay còn gọi là Tiến trình Bali) được thành lập năm 2002 và là tiến trình tham vấn khu vực tự nguyện và không ràng buộc với sự đồng chủ trì của các Chính phủ Úc và Indonesia và bao gồm hơn 45 quốc gia thành viên và tổ chức tham gia.

Mọi câu hỏi về Hướng dẫn Chính sách này xin gửi đến Văn phòng Hỗ trợ Khu vực (RSO) Tiến trình Bali theo địa chỉ:
Email: info@rso.baliprocess.net
RSO website:
<http://www.baliprocess.net/regional-support-office>

Xuất bản tháng 8 năm 2014.

Thiết kế hình ảnh do Bộ Tư pháp Chính phủ Úc thực hiện.

LỜI CẢM ƠN

Hướng dẫn chính sách này do các thành viên Tiến trình Bali thực hiện, với sự hỗ trợ của Văn phòng Hỗ trợ Khu vực, và do Ủy ban Soạn thảo Hướng dẫn Chính sách Tiến trình Bali chỉ đạo, gồm các thành viên sau:



Dananthi Galapitige,
Chuyên viên pháp lý cao cấp,
Vụ hợp tác Tội phạm Quốc Tế,
Bộ Tư pháp Úc (Đồng chủ tịch).



Chatchom Akapin,
Giám đốc,
Quan hệ Quốc Tế (Phòng 1),
Văn phòng Trưởng lý,
Thái Lan (Đồng chủ tịch).



Andhika Chrisnayudhanto,
Quyền Phó giám đốc,
Hiệp ước An ninh và Chính trị,
BỘ Ngoại giao,
In-đô-nê-sia.



Rebecca Miller,
Điều phối viên Tiến trình Bali,
Nhập Cư Niu-Di-Lân,
Bộ Doanh nghiệp, Đổi mới và Phát triển,
Niu-Di-Lân



Anusha Abeywickrama-Munasinghe,
Trợ lý Bộ trưởng cao cấp
Vụ Pháp lý
Bộ Tư pháp
Sri Lanka.



Sebastian Baumeister,
Điều phối viên dự án,
Văn phòng UNODC Khu vực Đông Nam Á và Thái Bình Dương.



Ngoài ra với sự hỗ trợ từ Ban Soạn Thảo: Ông
Sophie Nonnenmacher,
Đại diện Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM) tại Văn phòng Trợ giúp
Khu vực.

Tiến trình Bali

Lời mở đầu

Từ khi thành lập vào năm 2002, Tiến trình Bali về Đưa người trái phép, Buôn bán người và Tội phạm xuyên quốc gia liên quan (Tiến trình Bali) đã giúp nâng cao một cách hiệu quả nhận thức của khu vực về hậu quả của nạn đưa người trái phép, buôn bán người và tội phạm xuyên quốc gia, và cũng đã xây dựng và thực hiện các chiến lược và hợp tác ứng phó. Hơn 45 quốc gia thành viên và các tổ chức quốc tế, cũng như một số nước quan sát viên và các cơ quan quốc tế cùng tham gia vào diễn đàn tình nguyện này.

Tại Hội nghị Bộ trưởng khu vực lần thứ 5 của Tiến trình Bali vào tháng 4 năm 2013, các Bộ trưởng nhất trí rằng các hướng dẫn chính sách cần được xây dựng để hỗ trợ các nhà hoạch định và thực thi chính trong việc hình sự hóa nạn đưa người trái phép và buôn bán người. Các Bộ trưởng đã chỉ đạo Văn phòng Hỗ trợ Khu vực (RSO), với sự tham vấn các quốc gia thành viên quan tâm, xây dựng hướng dẫn cho các Quốc gia để các cơ quan trong nước có thể thúc đẩy sự hiểu biết nhất quán về các nghĩa vụ pháp lý quốc tế, và để hỗ trợ việc xây dựng nội luật hiệu quả. Tiếp theo sự chỉ đạo này, RSO đã thành lập một ban soạn thảo gồm các chuyên gia đến từ các Quốc gia thành viên Tiến trình Bali và các tổ chức quốc tế để xây dựng các hướng dẫn chính sách.

Các hướng dẫn chính sách là tự nguyện, không ràng buộc và được soạn thảo cho việc sử dụng như là công cụ tham khảo đối với các cơ quan trong nước của các quốc gia thành viên Tiến trình Bali. Với mục đích ngắn gọn, thực tế và dễ sử dụng, các hướng dẫn chính sách tập trung vào việc làm thế nào để hình sự hóa hiệu quả nhất nạn đưa người trái phép và buôn bán người trong các luật quốc gia. Các vấn đề về bảo vệ và giúp đỡ những người bị đưa trái phép và bị buôn bán được đề cập tới trong phạm vi chủ đề của các hướng dẫn này, nhưng điều mong đợi là những vấn đề này có thể được giải quyết toàn diện hơn nữa bằng các hướng dẫn chính sách trong tương lai. Phù hợp với các kiến nghị của Hội nghị Bộ trưởng khu vực lần thứ 5 của Tiến trình Bali tổ chức vào tháng 4 năm 2013, các hướng dẫn chính sách này là bộ Hướng dẫn Chính sách đầu tiên của Tiến trình Bali theo lĩnh vực chủ đề và về các vấn đề mà các thành viên của Tiến trình Bali đặc biệt quan tâm.



Greg Kelly

Đồng Giám đốc RSO (Úc)



Bebek A.K.N. Djundjunan

Đồng Giám đốc (In-đô-nê-sia)



Chữ viết tắt và Nghĩa viết tắt

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông nam Á
Bali Process	Tiến trình Bali về Đưa người Trái phép, Buôn bán người và Tội phạm Xuyên quốc gia liên quan
FATF	Lực lượng Đặc nhiệm về Hoạt động Tài chính
IOM	Tổ chức Di cư Quốc tế
MLA	Tương trợ tư pháp
Organized Crime Convention	Công ước về Tội phạm Có tổ chức
RSO	Văn phòng Hỗ trợ Khu vực
Smuggling of Migrants Protocol	Nghị định thư về Chống đưa người Di cư trái phép bằng Đường bộ, Đường biển và Đường hàng không bổ sung cho Công ước Liên hợp quốc về Tội phạm có Tổ chức xuyên Quốc gia
UN	Liên Hợp Quốc
UNCAC	Công ước Liên Hợp Quốc về chống Tham nhũng, Corruption
UNODC	Văn phòng Liên Hợp Quốc về Kiểm soát Ma túy và Tội phạm.

Nội dung

Tóm tắt	2
Phần 1: Giới thiệu về Đưa người di cư Trái phép và Khuôn khổ Luật pháp Quốc tế áp dụng	3
1.1. Đưa người di cư trái phép: Thách thức tội phạm	3
1.2. Các văn kiện luật pháp quốc tế quan trọng	3
1.3. Định nghĩa về đưa người di cư trái phép và hình sự hóa tội phạm	4
1.3.1. Nghĩa của “đưa người người di cư trái phép”	4
1.3.2. Hành vi phạm tội đưa người di cư trái phép – Nhập cảnh bất hợp pháp.	5
1.3.3. Tội tạo điều kiện cho cư trú bất hợp pháp	5
1.3.4. Các tội liên quan tới giấy tờ	5
1.3.5. Mở rộng trách nhiệm hình sự	7
1.3.6. Các tình tiết tăng nặng	8
1.4. Các hình phạt.	9
1.5. Sự khác nhau giữa đưa người di cư trái phép và buôn bán người.	9
1.6. Thẩm quyền pháp lý - bao gồm cả thẩm quyền pháp lý ngoài biên giới.	11
Phần 2: Các Nghĩa vụ Bổ sung Quan trọng được Thiết lập bởi Công ước về Tội phạm có Tổ chức.	13
2.1. Phương pháp tiếp cận tích hợp để hình sự hóa đưa người di cư trái phép một cách hiệu quả	13
2.2. “Là theo đồng tiền”: Chiến lược chủ chốt để đấu tranh chống đưa người di cư trái phép	13
2.2.1. Tội phạm rửa tiền và các biện pháp khác	
2.2.2. Tịch thu tài sản liên quan đến tội phạm	15
2.3. Các yêu cầu hợp tác quốc tế theo Công ước về Tội phạm có Tổ chức.	16
2.3.1. Dẫn độ	16
2.3.2. Tương trợ tư pháp.	17
2.4. Hình sự hóa tội tham nhũng.	19
Phần 3: Tóm tắt các Gợi ý cho việc Xây dựng pháp luật Hiệu quả	20

Tóm tắt

Đưa người di cư trái phép – hay còn gọi là đưa người trái phép hoặc đưa trái phép người di cư – là việc di chuyển được tạo thuận lợi và trái phép người di cư qua biên giới vì lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác..

Các quốc gia cần có các luật mạnh để đấu tranh chống đưa người di cư trái phép và để bảo người di cư bị đưa trái phép. Hiện có 2 văn kiện quốc tế quan trọng thiết lập nên khung luật pháp quốc tế về đưa người di cư trái phép: Nghị định thư về Chống đưa người Di cư trái phép bằng Đường bộ, Đường biển và Đường hàng không (Nghị định thư về Đưa người di cư Trái phép), bổ sung cho Công ước Liên Hợp Quốc chống Tội phạm xuyên Quốc gia có Tổ chức (Công ước về Tội phạm có tổ chức). Đưa người di cư trái phép khác với buôn bán người mà được điều chỉnh bởi Nghị định thư riêng biệt theo Công ước về Tội phạm có tổ chức.

Nghị định thư về Đưa người di cư Trái phép yêu cầu các Quốc gia Thành viên hình sự hóa những hành vi vi phạm sau:

- đưa người di cư trái phép - là việc đưa bất hợp pháp một người nhập cảnh vào một quốc gia;
- tạo thuận lợi cho cư trú bất hợp pháp – là việc tạo thuận lợi cho một người ở lại một quốc gia bất hợp pháp, ngay cả khi họ nhập cảnh vào quốc gia đó một cách hợp pháp; và
- giấy tờ liên quan đến đưa người di cư trái phép - ví dụ như làm giả mạo các giấy tờ đi lại như thị thực và các giấy tờ về nhân thân.

Nghị định thư cũng yêu cầu các Quốc gia hình sự hóa **các cố gắng** để thực hiện các hành vi phạm tội nêu trên, việc tham gia như **kẻ đồng lõa** liên quan tới hành vi phạm tội này, và việc tổ chức hoặc chỉ đạo người khác thực hiện những tội phạm đó. Các Quốc gia cần đảm bảo rằng những tội phạm này sẽ chịu hình phạt cao hơn trong trường hợp có **các tình tiết tăng nặng** như trong trường hợp tính mạng người di cư bị đe dọa.

Đưa người di cư trái phép về bản chất là xuyên quốc gia và theo định nghĩa đòi hỏi phải có việc nhập cảnh trái phép qua biên giới một Quốc gia. Do đó, điều quan trọng là các Quốc gia cần đảm bảo **rằng thẩm quyền pháp lý ngoài biên giới** - hoặc khả năng pháp lý để thực hiện thẩm quyền bên ngoài biên giới lãnh thổ thông thường – được áp dụng cho pháp luật chống đưa người di cư trái phép của mình. Điều này giúp các Quốc gia nhằm vào những kẻ đưa người trái phép và những kẻ tạo thuận lợi mà tiến hành các hoạt động tội phạm qua nhiều quốc gia.

Nguồn nuôi dưỡng tội phạm có tổ chức, kể cả đưa người di cư trái phép chính là tiền. Để giúp các cơ quan thực thi pháp luật tước đi các nguồn tiền có được từ các hoạt động phạm tội này, các Quốc gia cần có các **luật chống rửa tiền và tịch thu tài sản** mạnh và riêng biệt. Các Quốc gia cũng cần có các **luật hợp tác quốc tế chống tội phạm mạnh**, bao gồm cả **luật dẫn độ và tương trợ tư pháp**. Luật dẫn độ hiệu quả giúp các cơ quan thực thi pháp luật truy tố và xét xử những kẻ tội phạm. Luật tương trợ tư pháp mạnh cho phép các điều tra viên và công tố viên có được và trao đổi chứng cứ giữa các quốc gia như chứng từ ngân hàng, dữ liệu điện thoại và lời khai nhân chứng.

Do các nhóm tội phạm có tổ chức liên tục tiến triển, thì điều quan trọng là cộng đồng quốc tế làm việc cùng nhau để đảm bảo rằng các luật được tương thích ở mức độ cao nhất có thể để ngăn ngừa tội phạm lợi dụng các khoảng trống trong các khung pháp lý

Phần 1

Giới thiệu về Đưa người di cư Trái phép và Khuôn khổ Luật pháp Quốc tế áp dụng

1.1. Đưa người di cư Trái phép: Thách thức tội phạm

Đưa người di cư trái phép (giúp một người nhập cảnh vào một quốc gia bất hợp pháp vì mục đích tài chính hoặc lợi ích khác) xảy ra ở tất cả các nơi trên thế giới. Hiện nay chúng ta không có số liệu thống kê toàn cầu đáng tin cậy về số người di cư bị đưa trái phép do các thách thức chính như bản chất ẩn của vấn đề và sự thiếu vắng của các hệ thống ghi chép dữ liệu.

Vậy chúng ta đã biết những gì?

- Đưa người di cư trái phép là việc kinh doanh đáng sợ. Hàng nghìn người đã bị đặt vào tình trạng vô nhân đạo và tính mạng bị đe dọa và đã mất đi cuộc sống của mình vì các hành động khinh suất và tai hại của các kẻ đưa người.
- Đưa người di cư trái phép là việc kinh doanh mang lại lợi nhuận cao và những kẻ phạm tội ít có nguy cơ bị phát hiện và trừng phạt. Do đó, loại tội phạm này đang trở nên hấp dẫn và những kẻ đưa người ngày càng trở nên có tổ chức hơn.
- Những kẻ đưa người trái phép luôn thay đổi lộ trình và phương thức nhằm đối phó với việc kiểm soát biên giới và hoàn cảnh thay đổi. Và như vậy người di cư bị đưa trái phép thường phải trả giá bằng sự an toàn của họ.
- Tội phạm ngày càng đưa ra nhiều dịch vụ cho người di cư trái phép để trốn tránh sự kiểm soát tại biên giới, các quy định về di cư và các yêu cầu về thị thực. Khi các chính về sách di cư có trật tự trở nên chặt chẽ hơn, người di cư ngày càng bị cuốn hút tới các dịch vụ do những kẻ đưa người trái phép đưa ra. Người tị nạn tìm kiếm sự an toàn và bảo vệ thường lựa chọn các dịch vụ của những kẻ đưa người trái phép.
- Những kẻ đưa người di cư trái phép làm suy yếu khả năng của các Quốc gia trong việc kiểm soát biên giới và bảo vệ chủ quyền của mình.
- Đưa người di cư trái phép gây tổn kém cho các Quốc gia. Kiểm soát biên giới và giam giữ, các hoạt động tìm kiếm và cứu nạn, và trục xuất có những tác động đáng kể tới ngân sách.
- Đưa người di cư trái phép và những tính tổn thương mà nó tạo ra có thể là yếu tố đáng kể kích động nạn buôn bán người trong khu vực thuộcTiền tiến Bali.

Để các Quốc gia ngăn chặn hiệu quả các hoạt động đưa người di cư trái phép có tổ chức, điều quan trọng là phải hình sự hóa đưa người di cư trái phép trong nội luật, phù hợp với các nghĩa vụ pháp lý quốc tế.

1.2. Các văn kiện pháp lý quốc tế quan trọng

Có hai văn kiện quốc tế chính liên quan trực tiếp đến đưa người di cư trái phép:

Nghị định thư chống Đưa người Di cư bằng Đường bộ, Đường biển và Đường hàng không, bổ sung Công ước Liên Hợp Quốc về chống Tội phạm có Tổ chức Xuyên quốc gia (Nghị định thư chống Đưa người Di cư Trái phép)¹

¹ Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép không phải là một văn kiện độc lập. Nó liên quan tới các vấn đề cụ thể về đưa người di cư trái phép như một phần của khuôn khổ luật pháp rộng do Công ước về Tội phạm có Tổ chức lập ra. Các quốc gia thành viên của Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép phải là thành viên của Công ước về Tội phạm có Tổ chức và đó cũng chính là lý do tại sao Phần 2 của bản hướng dẫn này đưa ra các nghĩa vụ bổ sung theo Công ước về Tội phạm có Tổ chức.

Đây là văn kiện quốc tế đầu tiên và có ảnh hưởng nhất về đưa người trái phép. Văn kiện này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 01 năm 2004.²

Nghị định thư yêu cầu các Quốc gia hình sự hóa đưa người di cư trái phép như đã được xác định trong văn kiện đó.

Công ước Liên Hợp Quốc chống Tội phạm có Tổ chức Xuyên quốc gia (Công ước về Tội phạm có Tổ chức)

Đây là văn kiện quốc tế chính trong đấu tranh chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Văn kiện này có hiệu lực từ ngày 29 tháng 9 năm 2003.³

Để trở thành thành viên của Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép, các quốc gia phải là thành viên của Công ước về Tội phạm có Tổ chức.

1.3. Định nghĩa về đưa người di cư trái phép và hình sự hóa tội phạm

1.3.1. Nghĩa của “đưa người di cư trái phép”

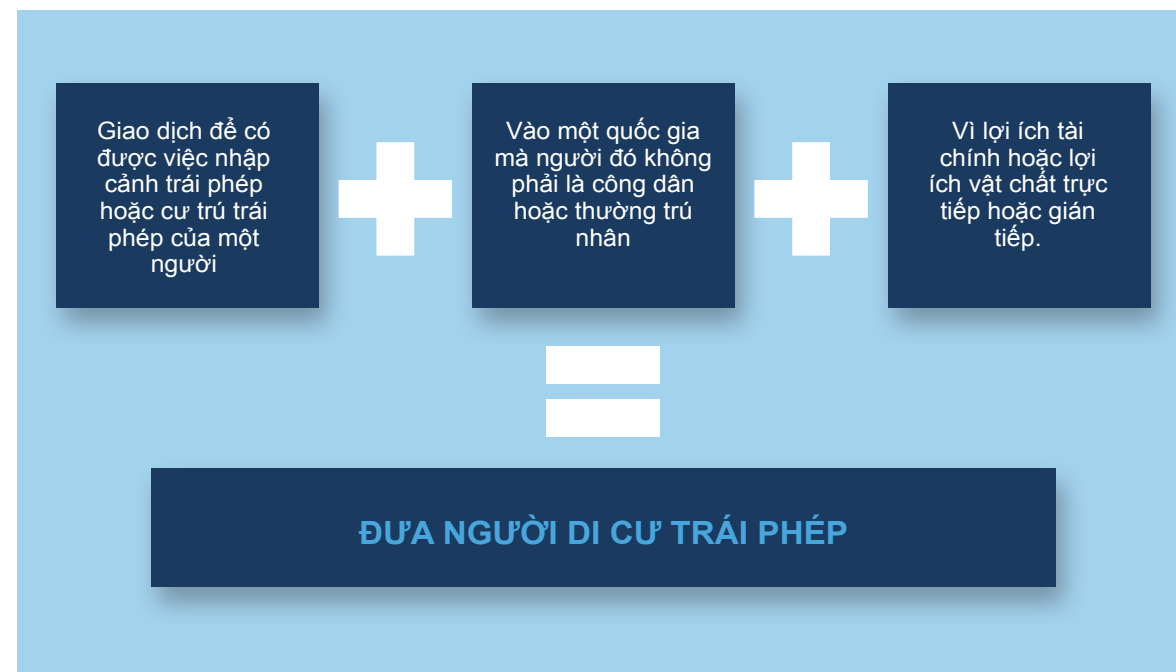
Thuật ngữ “đưa người di cư trái phép” được định nghĩa tại Điều 3(a) và (b) của Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép:

“Đưa người di cư trái phép” có nghĩa là việc giao dịch để đạt được trực tiếp hoặc gián tiếp lợi ích về tài chính hoặc lợi ích vật chất khác từ việc một người nhập cảnh trái phép vào một Quốc gia Thành viên mà người này không phải là công dân hoặc thường trú nhân tại quốc gia đó.

“Nhập cảnh trái phép” có nghĩa là vượt biên giới mà không tuân thủ các quy định hợp pháp cần thiết về nhập cảnh vào nước tiếp nhận.

Hình 1 bên dưới mô tả sự kết hợp của các yếu tố cấu thành nên hành đưa người di cư trái phép.

Hình 1: Các yếu tố chính của định nghĩa pháp lý quốc tế về đưa người di cư trái phép



² Tính đến ngày 01-7-2014 có 138 quốc gia đã phê chuẩn nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép. Để xem bảng danh sách cập nhập các quốc gia thành viên và tham gia tại trang web <http://www.unodc.org/unodc/treaties/CTOC/>.

³ Tính đến ngày 1 tháng 7 năm 2014 đã có 179 quốc gia đã phê chuẩn Công ước về Tội phạm có Tổ chức. Để xem danh sách cập nhật về các quốc gia thành viên và tham gia tại trang web <http://www.unodc.org/unodc/treaties/CTOC/>.

Sự kết hợp của 3 yếu tố trong Hình 1 tạo thành hành tội phạm đưa người di cư trái phép. Một người cố ý tham gia dù là trực tiếp hay gián tiếp trong việc đưa người di cư trái phép thì được gọi là kẻ đưa người trái phép. Một người được kẻ đưa người trái phép giúp đỡ nhập cảnh trái phép vào một quốc gia thì được gọi là người di cư bị đưa trái phép. Mặc dù kẻ đưa người trái phép và người di cư tham gia vào thỏa thuận để tiến hành đưa người trái phép, mục tiêu của Nghị định thư không phải nhằm vào việc di cư trái phép mà để đấu tranh với tội phạm có tổ chức của việc đưa người trái phép.

1.3.2. Hành vi phạm tội đưa người di cư trái phép – nhập cảnh bất hợp pháp

Theo định nghĩa tại Điều 3 của Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép, hành vi phạm tội đưa người di cư trái phép phải bao gồm các yếu tố trên. Điều quan trọng, trọng tâm của tội phạm đưa người di cư trái phép là việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập cảnh trái phép chứ không phải hành vi nhập cảnh trái phép.

Nhập cảnh trái phép được định nghĩa tại Điều 3 (b) của Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép là “vượt biên không tuân thủ các quy định cần thiết cho việc nhập cảnh hợp pháp vào Quốc gia tiếp nhận”. Ví dụ, điều này bao gồm việc tạo thuận lợi cho việc nhập cảnh của một cá nhân vào một quốc gia mà cá nhân đó không có thị thực hợp lệ mà quốc gia đó quy định hoặc các giấy tờ khác có giá trị do quốc gia đó cấp cho phép nhập cảnh.

Các yếu tố “lợi ích tài chính hoặc lợi ích vật chất khác” được giải thích rộng rãi. Ví dụ, lợi ích có thể bao gồm cả đút lót phi tài chính (ví dụ lợi thế, đặc quyền, tình dục hoặc các dịch vụ khác) nảy sinh từ đưa người di cư trái phép.

1.3.3. Tội tạo thuận lợi cho cư trú bất hợp pháp

Không giống như hành vi phạm tội đưa người di cư trái phép ở trên - hành vi tạo thuận lợi cho việc nhập cảnh trái phép vào một quốc gia, hành vi phạm tội này liên quan tới việc tạo thuận lợi cho việc ở lại bất hợp pháp ở một quốc gia. Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép yêu cầu các Quốc gia hình sự hóa hành vi tạo thuận lợi cho việc cư trú bất hợp pháp vì lợi nhuận (Điều 6.1(c)).

Hành vi phạm tội “tạo thuận lợi cho cư trú bất hợp pháp” bao gồm các yếu tố sau:

- giúp người khác ở lại một Quốc gia;
- nơi mà người đó không phải là công dân hay thường trú nhân của Quốc gia đó và người đó không tuân thủ các quy định cho việc ở lại hợp pháp tại Quốc gia đó;
- để đạt được, trực tiếp hoặc gián tiếp, lợi ích về tài chính hoặc vật chất; và
- khi thực hiện một cách cố ý.

Hành vi tạo thuận lợi cho việc cư trú bất hợp pháp bao gồm những tình huống khi những nhóm đưa người trái phép giúp đỡ người di cư nhập cảnh hợp pháp nhưng sử dụng các phương tiện bất hợp pháp để tạo thuận lợi cho những người được đưa vào ở lại nước đó. Ví dụ, một kẻ đưa người di cư trái phép có thể thu xếp làm thị thực kinh doanh tạm thời có giá trị và các dịch vụ có liên quan cho người di cư nhưng trên cơ sở gian lận mặc dù biết rằng những người di cư này có ý định ở lại lâu dài tại quốc gia đến. Kẻ đưa người thu được lợi nhuận khổng lồ bằng việc thu phí từ người di cư cho dịch vụ này.

1.3.4. Các tội liên quan tới giấy tờ

Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép yêu cầu các Quốc gia ban hành các hành vi phạm về giấy tờ (Điều 6.1 (b)). Đặc biệt, các Quốc gia phải hình sự hóa việc sản xuất, mua bán, cung cấp hoặc sở hữu các giấy tờ thông hành hay nhân thân giả mạo vì mục đích tạo thuận lợi cho đưa người di cư trái phép.

Các hành vi phạm tội về giấy tờ rất hữu ích trong cuộc chiến chống đưa người di cư trái phép vì chúng cho phép truy tố những người giữ vai trò quan trọng trong các nhóm đưa người di cư trái phép nhưng họ không trực tiếp tham gia vào các hành vi vận chuyển người di cư bất hợp pháp qua biên giới quốc gia.

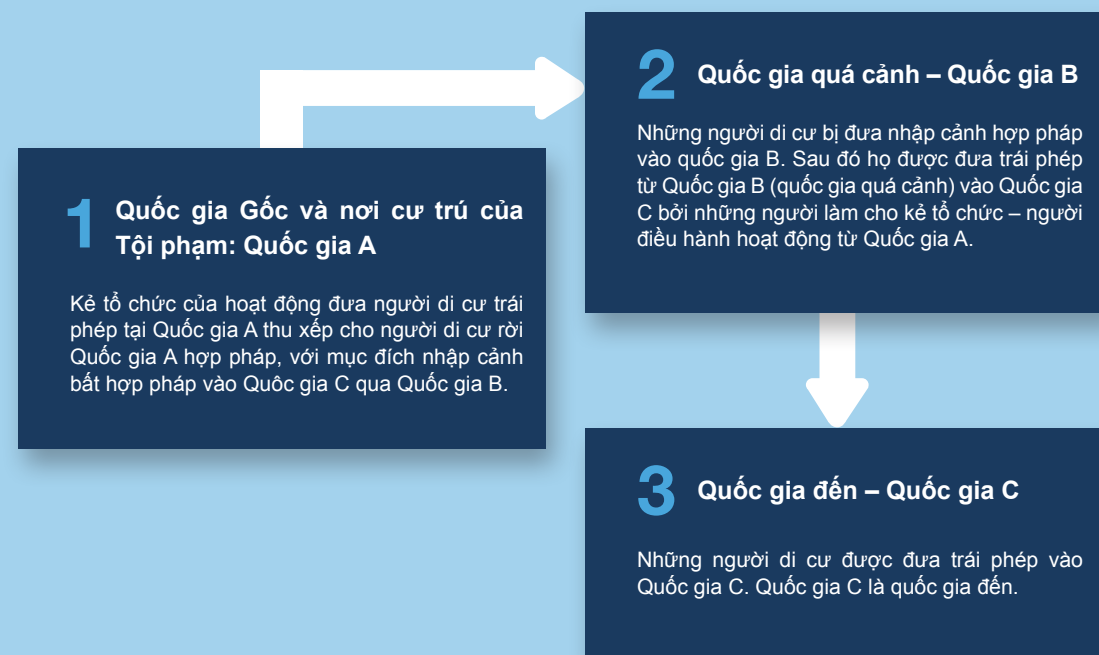
Thuật ngữ “giấy tờ thông hành hoặc nhân thân giả mạo” bao gồm tất cả các giấy tờ do các Quốc gia cấp như hộ chiếu, thị thực và chứng minh thư. Thuật ngữ này cũng được định nghĩa rộng và bao gồm các giấy tờ được làm hoặc sản xuất giả, cũng như các giấy tờ thật nhưng đã bị sửa đổi bằng cách nào đó. Giấy tờ giả mạo cũng bao gồm các giấy tờ thật nhưng được cấp hoặc có được qua đơn xin cấp không đúng mục đích thực, tham nhũng hoặc ép buộc.

Gợi ý: Pháp luật di cư chuẩn là chưa đủ

Pháp luật di cư chuẩn mà chỉ giải quyết việc nhập cảnh bất hợp pháp vào hoặc xuất cảnh bất hợp pháp ra một quốc gia là chưa đủ để hình sự hóa việc đưa người di cư trái phép. Các quốc gia cũng cần tạo qui định về tội phạm đưa người di cư trái phép toàn diện và riêng biệt để nhằm vào các hoạt động xảy ra bên ngoài quốc gia.

Tội phạm đưa người di cư trái phép toàn diện sẽ cho phép truy tố kẻ tổ chức như mô tả trong Hình 2 sau đây. Một kẻ tổ chức của hoạt động đưa người di cư trái phép thu xếp cho người di cư rời khỏi một quốc gia một cách hợp pháp (Quốc gia A), quá cảnh hợp pháp qua một quốc gia khác (Quốc gia B), để nhập cảnh bất hợp pháp vào một quốc gia thứ ba (Quốc gia C). Lưu ý, kịch bản này liên quan đến việc thực hiện thẩm quyền pháp lý được phép theo Công ước về Tội phạm có Tổ chức (được mô tả ở phần sau).

Hình 2: Nhu cầu cần có qui định tội phạm đưa người di cư trái phép toàn diện



Nếu Quốc gia A chỉ có pháp luật di cư chuẩn, thì như vậy đã không có sự vi phạm ở đây vì việc xuất cảnh là hợp pháp.

Tuy nhiên nếu Quốc gia A có luật đầy đủ về đưa người di cư trái phép thì có thể truy tố kẻ vi phạm vì hành vi tội phạm tại Quốc gia A. Lưu ý rằng trong một số trường hợp đưa người di cư trái phép, có nhiều quốc gia quá cảnh đã được sử dụng.

Đó là lý do tại sao luật di cư chuẩn là chưa đủ để chống lại hoạt động đưa người di cư trái phép tinh vi. Các quốc gia cần có qui định về tội phạm đưa người di cư trái phép đầy đủ để nhắm vào việc tạo thuận lợi cho việc nhập cảnh bất hợp pháp là hình sự hóa hành vi nhập cảnh bất hợp pháp.

1.3.5. Mở rộng trách nhiệm hình sự

Điều 6(2) của Nghị định thư về Đưa người di cư Trái phép cũng yêu cầu rằng trách nhiệm hình sự cần được mở rộng để xử lý:

- các nỗ lực nhằm thực hiện hành vi vi phạm đưa người trái phép (phụ thuộc vào hệ thống nội luật của Quốc gia;
- việc tham gia như là đồng phạm trong hành vi đưa người trái phép; và
- việc tổ chức hoặc chỉ đạo các kẻ khác thực hiện hành vi đưa người trái phép.

Điều 5(1)(a) của Công ước về Tội phạm có Tổ chức cũng yêu cầu các Quốc gia hình sự hóa việc tham gia vào nhóm tội phạm. Các Quốc gia có thể thực hiện việc này bằng cách tạo ra tội âm mưu hoặc tạo ra các tội liên kết và tham gia vào các tổ chức tội phạm.

Những kẻ dính líu vào tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia có thể tìm cách che giấu dưới các bộ mặt hợp pháp như công ty, tổ chức từ thiện hoặc các hiệp hội. Do đó Điều 10 của Công ước về Tội phạm có Tổ chức yêu cầu các quốc gia đảm bảo các pháp nhân chịu trách nhiệm về việc tham gia vào các tội nghiêm trọng liên quan tới một nhóm tội phạm có tổ chức và các hành vi phạm tội cụ thể theo Công ước về Tội phạm có Tổ chức liên quan tới tội rửa tiền, tham nhũng và cản trở công lý. Không bắt buộc phải thiết lập trách nhiệm hình sự của pháp nhân theo Công ước về Tội phạm có Tổ chức, tuy nhiên các Quốc gia phải thiết lập một số hình thức trách nhiệm của pháp nhân, ví dụ theo thiết chế dân sự hoặc hành chính.

Mở rộng trách nhiệm hình sự đối với tất cả những người có vai trò trong hành vi buôn bán người là đặc biệt quan trọng, căn cứ thực tế các tổ chức buôn bán người tinh vi thường hoạt động thông qua mạng lưới gồm những kẻ khác nhau thường ở những hệ thống pháp lý khác nhau. Việc mở rộng trách nhiệm hình sự cũng đảm bảo rằng những kẻ cố gắng để thực hiện hành vi buôn bán người có thể bị truy tố. Ví dụ, một quốc gia có thể bổ sung hành vi phạm tội vì cố gắng, tổ chức/chỉ đạo, và đồng lõa thông qua các quy định trong luật chống buôn bán người cụ thể hoặc bằng việc thiết lập trong luật hình sự của mình các điều khoản chung về trách nhiệm hình sự áp dụng cho tất cả hành vi phạm tội ở nước đó.

4 Không đầy đủ là nguyên tắc quan trọng trong luật pháp quốc tế liên quan tới việc bảo vệ mọi người khỏi việc bị đưa về lãnh thổ khác bằng bất kỳ cách nào nơi mà tính mạng và tự do của họ có thể bị đe dọa.

5 Điều 31 của Công ước về Người tị nạn quy định rằng: "Các Quốc gia Ký kết sẽ không áp đặt các hình phạt, liên quan tới việc nhập cảnh hoặc sự hiện diện bất hợp pháp, đối với những người tị nạn - người trực tiếp đến từ lãnh thổ nơi mà cuộc sống và tự do của họ bị đe dọa..., và nhập cảnh hoặc có mặt tại lãnh thổ của mình mà không có sự cho phép, đảm bảo rằng họ trình báo chính quyền không chậm trễ và đưa ra nguyên nhân chính đáng cho việc nhập cảnh hoặc hiện diện bất hợp pháp của họ."

Gợi ý: Không truy tố hình sự người di cư vì hành vi đưa người trái phép

Điều 5 của Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép chỉ ra rằng người di cư không bị truy tố hình sự vì thực tế họ đã bị đưa trái phép. Điều 19 quy định rằng không có bất cứ điều gì trong Nghị định thư ảnh hưởng tới các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các Quốc gia và các cá nhân theo luật pháp quốc tế.

Mục đích của Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép không phải để hình sự hóa việc di cư. Tuy nhiên Nghị định thư không ngăn cản các Quốc gia thực hiện các biện pháp đối với những người có hành vi cấu thành tội phạm tội theo nội luật của quốc gia (Điều 6(4), Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép). Những biện pháp này phải phù hợp với quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các Quốc gia và các cá nhân theo luật pháp quốc tế bao gồm luật nhân quyền quốc tế và, đặc biệt khi có thể áp dụng, Công ước và Nghị định thư liên quan đến Quy chế Tị nạn và nguyên tắc không đẩy đuổi⁴ (xem Điều 19, Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép)⁵. Ví dụ: nhập cảnh bất hợp pháp không ảnh hưởng đến quyền xin tị nạn.

Vấn đề quan trọng khi xây dựng nội luật là trọng tâm của Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép là đấu tranh chống lại đưa người di cư trái phép. Không sử lý hình sự người di cư vì họ đã bị đưa trái phép.

Gợi ý: Bảo vệ nhân chứng trong các trường hợp đưa người di cư trái phép

Theo Điều 24 của Công ước về Tội phạm có tổ chức, mỗi Quốc gia cần đưa ra các biện pháp thích hợp trong khả năng của mình để cung cấp sự bảo vệ hiệu quả khỏi nguy cơ trả thù, đe dọa cho các nhân chứng trong tố tụng hình sự - những người đã cung cấp bằng chứng liên quan đến các hành vi phạm tội nêu trong Công ước, và nếu phù hợp, cho cả những người họ hàng và những người gần gũi với các nhân chứng (được trình bày trong phần sau).

1.3.6. Các tình tiết tăng nặng

Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép yêu cầu các quốc gia đưa ra các tình tiết tăng nặng đối với hành vi đưa người di cư trái phép và các hành vi phạm tội liên quan tới việc tạo thuận lợi cho cư trú bất hợp pháp và giấy tờ giả mạo (Điều 6(3)).

Các tình tiết tăng nặng là những trường hợp mà hành vi của kẻ đưa người trái phép gây nguy hiểm hoặc có khả năng gây nguy hiểm tới tính mạng hoặc sự an toàn của người di cư bị đưa trái phép hoặc hành vi liên quan đến đối xử vô nhân đạo hoặc đe dọa cả việc bóc lột. Trong trường hợp phù hợp với nội luật, những tình tiết tăng nặng cần được áp dụng đối với tội đồng lõa trong, và việc tổ chức hay chỉ đạo thực hiện tội phạm đưa người di cư trái phép hay các tội liên quan. Điều quan trọng đối với việc áp dụng tình tiết tăng nặng là các Quốc gia phải đảm bảo rằng những kẻ đưa người trái phép bị xử phạt nặng hơn khi có các tình tiết tăng nặng.

1.4. Các hình phạt

Đưa người di cư trái phép có thể đẩy những người dễ bị tổn thương vào các tình huống mà tính mạng bị đe dọa và đặt họ vào những hoàn cảnh vô nhân đạo. Nhằm đấu tranh hiệu quả với nạn đưa người di cư trái phép, các Quốc gia cần phải đảm bảo rằng những hình phạt phải cân xứng với mức độ khốc liệt của hành vi vi phạm như quy định ở Điều 11, Công ước về Tội phạm có Tổ chức.

Ví dụ, một số Quốc gia đã thiết lập hình phạt tối đa 10 năm tù giam cho những hành vi đưa người di cư trái phép, trong khi các hành vi đưa người di cư trái phép có tính chất tăng nặng mang mức hình phạt tối đa là 20 năm tù.

Gợi ý: Các tình tiết tăng thêm tội cần chịu hình phạt cao hơn

Có hai cách chính mà các quốc gia sử dụng để đối phó với các trường hợp tăng nặng trong việc thực hiện hành vi phạm tội đưa người di cư trái phép. Đầu tiên là qui định các hành vi phạm có các tình tiết tăng nặng – có nghĩa là, qui định một hành vi phạm tội đưa người di cư trái phép riêng biệt mà bao gồm yếu tố cần để có tình tiết tăng nặng trong việc thực hiện tội phạm. Hành vi vi phạm với tình tiết tăng nặng riêng biệt này sẽ phải chịu mức độ hình phạt cao hơn những hành vi vi phạm đưa người di cư trái phép khi không có các tình tiết tăng nặng xảy ra.

Một lựa chọn khác là phải có những điều khoản riêng biệt cho các tình tiết tăng nặng mà, một khi được chứng minh, cần tính đến trong quá trình kết tội liên quan đến các vi phạm chính của hành vi đưa người di cư trái phép.

Cả hai cách tiếp cận đều đảm bảo rằng khi những hành vi đưa người di cư trái phép có tình tiết tăng nặng thì những hành vi nghiêm trọng hơn này phải chịu những hình phạt cao hơn.

1.5. Sự khác nhau giữa đưa người di cư trái phép và buôn bán người

Buôn bán người khác với đưa trái phép như được nêu trong Bảng 1 dưới đây. Cho nên, điều quan trọng là phải đảm bảo rằng các định nghĩa về “buôn bán người” và “đưa người trái phép” được hiểu và xác định rõ trong luật pháp quốc gia.

Bảng 1: Sự khác biệt chính giữa buôn bán người và đưa người trái phép

	Buôn bán người	Đưa người di cư trái phép
Mục đích của tội phạm	Mục đích của buôn bán người luôn luôn là bóc lột. Bóc lột có thể xảy ra trong khoảng thời gian không xác định.	Mục đích của đưa người di cư trái phép là để đạt được lợi nhuận tài chính hoặc vật chất bằng cách tạo điều kiện cho người khác nhập cư trái phép vào hoặc cư trú trái phép ở một nước khác.
Sự đồng ý và sự trở thành nạn nhân	Sự đồng ý của người bị buôn bán không liên quan đến tội phạm bởi vì đã có sự cưỡng ép, lừa đảo hoặc các hành động đe dọa của kẻ buôn người.	Người di cư nói chung đã đồng ý để được đưa đi. ⁶ Kết quả là họ không được coi là “nạn nhân của đưa người di cư trái phép”. Tuy nhiên, một người di cư trái phép có thể trở thành nạn nhân của các tội phạm khác trong quá trình đưa người trái phép. Ví dụ, bạo lực chống lại người di cư có thể được sử dụng hoặc cuộc sống của người di cư có thể gặp nguy hiểm trong tay của kẻ buôn người. ⁷
Xuyên quốc gia	Có thể xuyên quốc gia hoặc trong phạm vi quốc gia.	Qua biên giới.
Nguồn lợi nhuận	Thông qua bóc lột người bị buôn bán.	Qua việc thu được lợi nhuận tài chính hoặc vật chất nhờ tạo điều kiện cho người khác nhập cư trái phép vào hoặc ở lại một Quốc gia khác.

Trong thực tế, có thể khó để phân biệt giữa buôn bán người và đưa người di cư trái phép. Ví dụ, một người bị buôn bán có thể bắt đầu chuyển đi như người di cư được đưa trái phép. Họ có thể có hợp đồng với một cá nhân hoặc một nhóm người để giúp đỡ trong việc đi lại trái phép của mình để lấy một khoản thanh toán tài chính. Tuy nhiên, người di cư được đưa trái phép sau đó có thể bị ép buộc (thông qua cưỡng bức, đe dọa hoặc lừa đảo) vào tình trạng lệ thuộc vì nợ nần do việc phải trả “chi phí” (tài chính hoặc những thứ khác) mà họ bị coi là nợ hoặc rơi vào tình trạng lao động cưỡng bức bởi tình cảnh bất hợp pháp của họ tại nước đến. Do vậy, người di cư bị đưa trái phép có thể trở thành nạn nhân của buôn bán người.⁸

⁶ Mặc dù các chuyên gia và người thực thi đều thấy “đồng thuận” như là sự khác nhau giữa buôn bán người và đưa người di cư trái phép, điều quan trọng là cần phải lưu ý rằng định nghĩa của Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép không đề cập đến sự đồng thuận này. Đưa người di cư trái phép là việc tạo thuận lợi cho vượt biên bất hợp pháp hay việc cư trú bất hợp pháp ở nước khác với mục đích kiếm lợi ích tài chính hoặc lợi ích vật chất khác.

⁷ Luật mẫu UNODC về Chống Đưa người Di cư Trái phép, 2010 xem trang web http://www.unodc.org/documents/human-trafficking/Model_Law_Smuggling_of_Migrants_10-52715_Ebook.pdf.

⁸ Sổ tay ASEAN về Hợp tác Luật pháp Quốc Tế trong các Trường hợp Buôn bán người, 2010, xem http://www.unodc.org/documents/human-trafficking/ASEAN_Handbook_on_International_Legal_Cooperation_in_TIP_Cases.pdf.

Gợi ý: Tách biệt tội phạm đưa người di cư trái phép và buôn bán người

Việc các quốc gia có được những tội phạm riêng biệt đối với đưa người di cư trái phép và buôn bán người là cực kỳ cần thiết. Điều này là quan trọng vì hai tội phạm này có những yếu tố khác biệt cần phải cân nhắc khi điều tra tội phạm, xác định nạn nhân của buôn bán người hoặc những vi phạm nhân quyền khác, và khi truy tố bọn tội phạm. Các tội phạm riêng biệt đặc biệt quan trọng khi liên quan tới hợp tác quốc tế (tương trợ tư pháp và dẫn độ) nhằm giúp các nước tìm kiếm bằng chứng hay kẻ tình nghi/tội phạm có mặt tại nước khác liên quan đến các loại tội phạm cụ thể đó (xem Phần 2).

1.6. Thẩm quyền pháp lý – bao gồm cả thẩm quyền pháp lý ngoài lãnh thổ

Điều 15 Công ước về Tội phạm có Tổ chức quy định thẩm quyền xét xử (hoặc thẩm quyền pháp lý) mà các Quốc gia có thể áp đặt với các loại tội phạm nêu trong Công ước và Nghị định thư về Buôn bán người. Theo Công ước về Tội phạm có Tổ chức, các Quốc gia bắt buộc phải thi hành thẩm quyền pháp lý lãnh thổ đối với những vi phạm được thiết lập theo Nghị định thư về Buôn bán người. Nguyên tắc của thẩm quyền pháp lý lãnh thổ quy định các Quốc gia có thể soạn thảo và thi hành các bộ luật khi hành vi phạm tội xảy ra trong vùng lãnh thổ địa lý của Quốc gia. Thẩm quyền pháp lý lãnh thổ cũng mở rộng đối với tàu thuyền mang cờ của Quốc gia hoặc đối với máy bay đăng ký theo luật Quốc gia.

Tuy nhiên, thẩm quyền pháp lý lãnh thổ thường là chưa đủ. Để các Quốc gia đấu tranh hiệu quả với buôn bán người, họ cần xem xét nhằm đảm bảo họ có thẩm quyền pháp lý ngoài lãnh thổ đối với các hành vi buôn bán người. Đó là khi mà thẩm quyền pháp lý của một Quốc gia được mở rộng ra bên ngoài biên giới Quốc gia đó. Nếu không như vậy, các nhóm tội phạm có tổ chức có thể lợi dụng các chỗ trống pháp luật giữa các Quốc gia khác nhau nhằm thoát khỏi việc bị truy tố.

Nhằm đảm bảo hiệu quả tối đa của luật pháp đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia, các Quốc gia có thể thiết lập thẩm quyền pháp lý ngoài lãnh thổ khi một hành vi vi phạm được thực hiện:

- chống lại công dân của Quốc gia đó – Điều 15(2)(a);
- bởi một công dân của Quốc gia đó hoặc một người không có quốc tịch thường xuyên cư trú tại Quốc gia đó – Điều 15(2)(b); hoặc
- bên ngoài lãnh thổ của một Quốc gia với ý định thực hiện một tội nghiêm trọng trong phạm vi lãnh thổ của Quốc gia đó – Điều 15(2)(c).

Theo Công ước về Tội phạm có Tổ chức (Điều 15), một Quốc gia phải thiết lập thẩm quyền pháp lý nếu kẻ phạm tội là công dân của mình và có mặt tại lãnh thổ của mình, nhưng Quốc gia từ chối dẫn độ (trao trả) kẻ phạm tội cho quốc gia khác để đối mặt với các cáo buộc vì kẻ đó là công dân của mình. Nghĩa vụ của các Quốc gia trong việc thiết lập thẩm quyền pháp lý được áp dụng bất kể hành vi phạm tội xảy ra ở đâu.

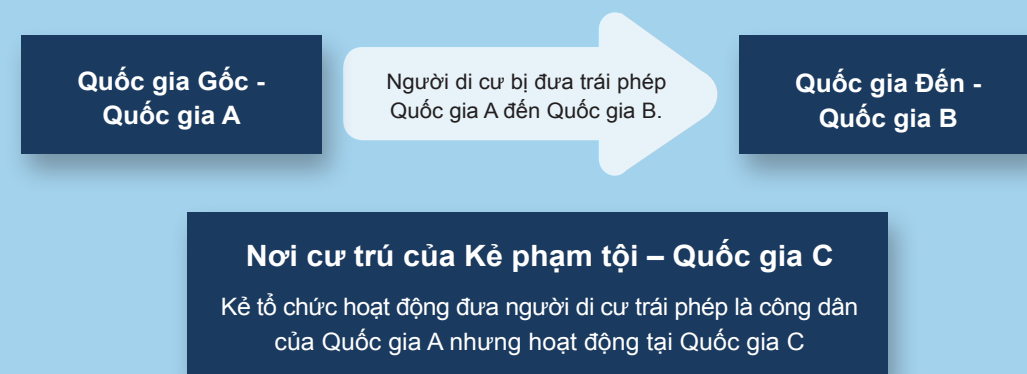
Công ước cũng quy định rằng một Quốc gia có thể thiết lập thẩm quyền pháp lý ở nơi mà kẻ phạm tội có mặt trong lãnh thổ của mình và Quốc gia từ chối dẫn độ kẻ phạm tội đó vì bất kỳ lý do nào khác (tức là không dựa trên cơ sở quốc tịch).

Những điều khoản về thẩm quyền pháp lý ngoài lãnh thổ này khuyến khích (nhưng không bắt buộc) một Quốc gia thực hiện hành động chống lại công dân của mình khi họ phạm tội buôn bán người tại quốc gia khác. Các điều khoản cũng cho phép một Quốc gia được thi hành thẩm quyền pháp lý đối với những người hoạt động bên ngoài lãnh thổ của mình và buôn bán người vào lãnh thổ của mình.

Gợi ý: Thẩm quyền pháp lý ngoài lãnh thổ trong pháp luật phòng chống đưa người trái phép

Như với tất cả các loại tội phạm xuyên quốc gia, điều quan trọng là đảm bảo rằng luật pháp về đưa người di cư trái phép qui định về thẩm quyền pháp lý ngoài lãnh thổ. Đây là điểm mấu chốt vì những kẻ tổ chức hoạt động tội phạm đưa người di cư trái phép có thể nằm tại nhiều quốc gia khác nhau - quốc gia gốc, quốc gia quá cảnh, quốc gia đến, hoặc các quốc gia khác. Sự cần thiết của thẩm quyền pháp lý ngoài lãnh thổ được quy định trong Hình 3 dưới đây.

Hình 3: Sự cần thiết của thẩm quyền pháp lý ngoài lãnh thổ



Nếu luật pháp chống đưa người di cư trái phép của **Quốc gia A** được áp dụng ngoài lãnh thổ, thì **Quốc gia A** có thể thi hành thẩm quyền pháp lý đối với tội phạm có mặt tại **Quốc gia C**.

Gợi ý: Các tiêu chuẩn tối thiểu trong Nghị định thư về Đưa người di cư Trái phép có thể được củng cố

Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép qui định những tiêu chuẩn tối thiểu mà các quốc gia phải thi hành. Tuy nhiên, các quốc gia có thể củng cố những tiêu chuẩn tối thiểu này nhằm cải thiện năng lực của mình để ngăn ngừa và đấu tranh chống đưa người di cư trái phép.

Phần 2

Các Nghĩa vụ Bổ sung Quan trọng được Thiết lập bởi Công ước về Tội phạm có Tổ chức

2.1. Tiếp cận hợp nhất nhằm hình sự đưa người di cư trái phép một cách hiệu quả

Nhiều Quốc gia nhận thấy họ cần phải thực hiện cách tiếp cận hợp nhất để hình sự hóa nạn đưa người di cư trái phép hiệu quả và bằng cách đó đảm bảo rằng họ có thể lần theo dấu vết, truy tố, trừng phạt và ngăn chặn một cách hiệu quả các hoạt động đưa người di cư trái phép của các nhóm tội phạm có tổ chức. Cách tiếp cận hợp nhất để xây dựng pháp luật hiệu quả nhằm hình sự hóa hành vi đưa người di cư trái phép bao gồm những yếu tố sau:

- Các Quốc gia cần phải hình **sự hóa các hoạt động liên quan đến đưa người di cư trái phép** một cách hiệu quả theo yêu cầu của Điều 6 của Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép;
- Các Quốc gia cần tước đoạt các khoản tiền thu được do phạm tội mà có thông qua **pháp luật về chống rửa tiền và tịch thu tài sản** vì tội phạm có tổ chức – kẻ cả đưa người di cư trái phép – luôn hoạt động vì lợi nhuận;
- Các Quốc gia cần phải có các cơ chế **hợp tác quốc tế mạnh mẽ** - bao gồm luật pháp và các thỏa thuận về **dẫn độ và tương trợ tư pháp** – trong số các hình thức khác nhằm hỗ trợ trong việc đảm bảo rằng bằng chứng được cung cấp một cách hiệu quả giữa các quốc gia phục vụ việc thực thi pháp luật phòng chống đưa người trái phép; và
- Các tổ chức (gồm các cơ quan chính phủ, xã hội dân sự, các ngành kinh doanh) cần **phải phối hợp** các nỗ lực của mình ở cấp quốc gia và quốc tế để thực thi luật pháp một cách hiệu quả.

Điều quan trọng là cần xem xét các nghĩa vụ bổ sung này theo Công ước về Tội phạm có Tổ chức vì để tham gia vào Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép, một Quốc gia phải là thành viên của Công ước về Tội phạm có Tổ chức và phải có khung pháp lý phù hợp với cả Công ước và Nghị định thư.

2.2. “Lần theo nguồn tiền” – một chiến lược chủ chốt để đấu tranh chống đưa người di cư trái phép

Như đã được nêu bật trong Công ước về Tội phạm có Tổ chức, động lực chính của các nhóm tội phạm có tổ chức là việc đạt được, trực tiếp hoặc gián tiếp, các lợi ích tài chính hoặc vật chất khác. Do đó, điều quyết định là các cơ quan thực thi luật pháp phải có khả năng chặn các nguồn lợi ích hoặc thu nhập của các nhóm tội phạm có tổ chức. Và cũng rất quan trọng việc các cơ quan thực thi luật pháp cần nhắm vào các nguồn ích và tài chính của các nhóm tội phạm có tổ chức để giảm thiểu động cơ thực hiện hoạt động buôn bán người. Nói tóm lại, họ phải có khả năng “lần theo nguồn tiền” của các hoạt động buôn bán người. Điều này sẽ giúp truy tố được các “ông trùm” tội phạm có tổ chức - những kẻ thường quan hệ nhiều với các khoản lợi nhuận thu được từ các hoạt động đưa người trái phép hơn là việc thực hiện các hoạt động đó ở cấp cơ sở.

2.2.1. Phòng chống tội phạm rửa tiền và các biện pháp khác

Rửa tiền liên quan đến việc che giấu nhận dạng, nguồn, hoặc điểm đến của, hoặc việc chiếm hữu hoặc việc sử dụng, số tiền có được một cách phi pháp. Nói cách khác, rửa tiền tức là việc xử lý các khoản tiền thu được từ hành vi phạm tội. Công ước về Tội phạm có Tổ chức yêu cầu các Quốc gia hình sự hóa việc rửa các khoản tiền thu được từ phạm tội theo Điều 6(1)(a) và (b). Các yêu cầu chính là để hình sự hóa việc chuyển đổi hoặc chuyển giao tài sản, che giấu hoặc ngụy trang bản chất đích thực, và việc thu nhận, chiếm hữu hoặc sử dụng tài sản khi biết tài sản đó có được từ hành vi phạm tội. Ngoài Công ước về Tội phạm có Tổ chức, còn có một số các văn kiện quốc tế khác yêu cầu các Quốc gia phải hình sự hóa và phòng chống nạn rửa tiền.⁹

Công ước về Tội phạm có Tổ chức còn yêu cầu các Quốc gia phải hình sự hóa việc tham gia vào, liên đới tới hoặc thông đồng để thực hiện, nỗ lực để thực hiện và hỗ trợ, xúi giục, tạo điều kiện và cố vấn thực hiện các hành vi vi phạm liên quan đến rửa tiền.

Công ước về Tội phạm có Tổ chức yêu cầu rằng các tội rửa tiền được áp dụng đến mức độ rộng nhất cho các hành vi vi phạm có thể tạo ra các khoản thu phi pháp – được biết đến như “các hành vi phạm tội tạo nguồn thu”.¹⁰ Về mặt này, đưa người di cư trái phép phải được đưa vào như là hành vi vi phạm tạo nguồn thu trong luật chống rửa tiền của Quốc gia. Hành vi phạm tội tạo nguồn thu (nghĩa là hành vi đưa người di cư trái phép) không nhất thiết phải xảy ra trong phạm vi lãnh thổ của một Quốc gia thì Quốc gia đó mới được truy tố một ai đó vì tội rửa tiền.

Gợi ý: Phải đảm bảo hành vi rửa tiền và các hành vi phạm tội tạo nguồn thu có thể bị truy tố riêng rẽ

Việc yêu cầu kết án đối với hành vi phạm tội tạo nguồn thu (có nghĩa là hành vi phạm tội đưa người di cư trái phép) có thể ngăn chặn các việc kết án về rửa tiền trong những trường hợp khi việc kết án cho hành vi phạm tội tạo nguồn thu không được đảm bảo (có nghĩa là khi nghi can đã không thuộc phạm vi thẩm quyền xét xử hay khi hành vi phạm tội tạo nguồn thu xảy ra trong phạm vi thẩm quyền xét xử khác), nhưng lại có bằng chứng rõ ràng về hành vi rửa tiền. Do đó, điều quan trọng là các cán bộ thực thi luật pháp có khả năng nhắm vào hành vi rửa tiền một cách riêng rẽ với hành vi phạm tội (đưa người di cư trái phép) tạo nguồn thu.

Công ước về Tội phạm có Tổ chức cũng cung cấp cho các Quốc gia những biện pháp bổ sung (bắt buộc cũng như không bắt buộc) nhằm ngăn chặn nạn rửa tiền, bao gồm việc hỗ trợ các cơ quan tài chính để ngăn không cho các món tiền phi pháp nhập vào hệ thống tài chính, đồng thời phát hiện và lần theo các tài sản bất hợp pháp.

Điều 7 của Công ước quy định rằng các Quốc gia sẽ:

- thiết lập một chế độ điều tiết và giám sát các cơ quan tài chính ngân hàng và phi ngân hàng;
- thiết lập năng lực cộng tác và trao đổi thông tin giữa các cơ quan thực thi luật pháp và các bên liên quan;
- xem xét việc thiết lập năng lực phát hiện và giám sát sự dịch chuyển tiền mặt qua biên giới của mình, sử dụng các tổ chức khu vực, liên khu vực và đa phương liên quan để chống nạn rửa tiền; và
- ở mức thích hợp, sử dụng các tổ chức khu vực, liên khu vực và đa phía liên quan để chống nạn rửa tiền; và
- đẩy mạnh hợp tác quốc tế giữa các cơ quan thực thi pháp luật và điều tiết tài chính.

9 Có thể nêu ra một số các văn kiện như: Công ước Liên Hiệp Quốc phòng chống Buôn bán Bất hợp pháp các Chất gây nghiện và Tác động đến Thần kinh; Công ước Liên Hiệp Quốc Phòng chống Tham nhũng; và Công ước về Tội phạm có Tổ chức được thảo luận ở đây, đưa ra các nghĩa vụ của các Quốc gia để hình sự hóa và ngăn chặn nạn rửa tiền. Đáng lưu ý về 40 Khuyến nghị của Ban đặc nhiệm Hành động Tài chính (FATF) về tiêu chuẩn toàn diện cho các Quốc gia nhằm áp dụng một chế độ phòng chống rửa tiền lành mạnh. Những Công ước này có thể được tìm thấy trong Tập hợp các Công ước của Liên hợp quốc tại <https://treaties.un.org/>.

10 Các tội phạm tạo ra lợi nhuận từ các tội nghiêm trọng và có tổ chức như buôn bán người, đưa người di cư trái phép, buôn bán ma túy, buôn bán vũ khí, khủng bố, các hành vi tham nhũng, và trốn thuế. Những hành vi phạm tội này được gọi là các hành vi phạm tội tạo nguồn thu trong pháp luật chống rửa tiền.

2.2.2. Sung công tài sản phạm tội

Sung công tài sản phạm tội có thể còn được gọi là tước tài sản, lấy lại tài sản hoặc tiền thu được từ các hành vi phạm tội. Ngoài việc lập một chế độ chống rửa tiền lành mạnh, các Quốc gia cần phải có thẩm quyền để nhận dạng, phát hiện, lần theo dấu vết, và tịch biên các khoản tiền thu được của tội phạm cho mục đích cuối cùng là **sung công**¹¹. Điều này có thể đạt được thông qua các điều khoản sung công tài sản nêu trong bộ luật hình sự của Quốc gia, pháp luật liên quan đến rửa tiền, hoặc một luật về các khoản tiền thu được từ phạm tội.

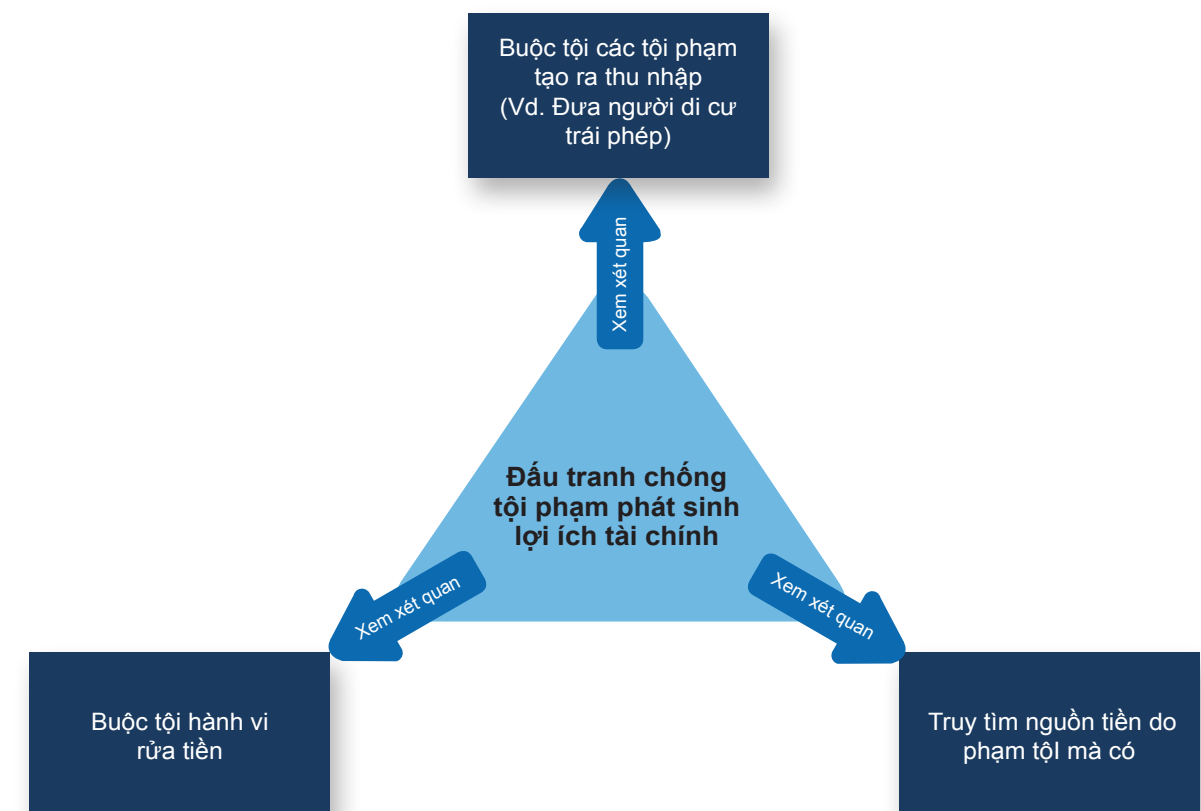
Nhìn chung, các Quốc gia có thể sung công khoản tiền thu được từ đưa người di cư trái phép theo hai cách:

- khi việc kết án tội phạm được đảm bảo (kết án dựa vào luật pháp về tiền thu được từ phạm tội); hoặc
- khi không có kết án tội phạm, mà có khả năng chứng minh rằng những tài sản cụ thể nào đó chính là khoản thu được từ hành vi đưa người di cư trái phép (không kết án dựa vào luật pháp về tiền thu được từ phạm tội – cũng được biết đến như tịch thu dân sự).

Cách thứ hai là lựa chọn hữu ích cho các Quốc gia để nhắm vào những kẻ tội phạm khi không thể buộc tội được hành vi đưa người di cư trái phép.

Những nghĩa vụ lập pháp chính đối với các Quốc gia là tạo ra quyền lực để tịch biên và sung công các khoản tiền do phạm tội mà có, kể cả tiền thu được từ đưa người di cư trái phép. Luật pháp về tiền thu được từ phạm tội cho phép các cơ quan thực thi luật pháp nhằm tới các khoản thu được từ mọi loại hoạt động phạm tội mà không chỉ những khoản liên quan tới hành vi rửa tiền. Nói tóm lại, điều quan trọng là các cơ quan thực thi pháp luật cần điều tra mọi mặt của một hành vi phạm tội mà tạo ra tiền như được trình bày ở Hình 4 dưới đây.

Hình 4: Hệ thống đa hành động về đấu tranh chống tội phạm sinh ra lợi ích tài chính



11 “Tiền thu được do phạm tội” có nghĩa là bất kỳ tài sản nào bắt nguồn từ hoặc có được, trực tiếp hoặc gián tiếp, qua việc thực hiện một hành vi phạm tội (Điều 2(e), Công ước về Tội phạm có Tổ chức).

“Tài sản” có nghĩa là những của cải ở mọi dạng, là vật chất hay phi vật chất, di chuyển được hay bất động, hữu hình hoặc vô hình, và các giấy tờ hay tài liệu pháp lý làm bằng chứng cho quyền chiếm hữu, hoặc lợi ích đối với những của cải đó (Điều 2(d), Công ước về Tội phạm có Tổ chức).

“Phong tỏa” hoặc “tịch biên” có nghĩa là ngăn cấm tạm thời việc chuyển giao, chuyển đổi, thay đổi trạng thái hoặc di chuyển tài sản hoặc tạm thời quản chế hay kiểm soát tài sản trên cơ sở lệnh do tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền khác ban hành (Điều 2(f), Công ước về Tội phạm có Tổ chức).

“Sung công”, bao gồm cả việc tước đoạt khi cần áp dụng, có nghĩa là việc tước đoạt vĩnh viễn tài sản theo lệnh do tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền khác ban hành (Điều 2(g), Công ước về Tội phạm có Tổ chức).

2.3. Các yêu cầu hợp tác quốc tế theo Công ước về Tội phạm có Tổ chức

Các Quốc gia cần những công cụ hợp tác phòng chống tội phạm quốc tế hiệu quả để đấu tranh chống buôn bán người. Các hiệp định và các luật hay các thỏa thuận hoặc thu xếp về tương trợ tư pháp và dẫn độ hiệu quả cho phép tạo ra sự hợp tác suôn sẻ và kịp thời với các cơ quan thẩm quyền pháp lý nước ngoài. Trong việc truy tố các tội phạm xuyên quốc gia, các Quốc gia cần các luật về dẫn độ hiệu quả nhằm đưa những kẻ phạm tội về phạm vi thẩm quyền pháp lý của mình để truy tố. Các Quốc gia cũng cần những bộ luật tương trợ tư pháp mạnh mẽ để có thể thu được bằng chứng từ những quốc gia khác, chẳng hạn như hồ sơ ngân hàng, dữ liệu điện thoại và các lời khai của nhân chứng. Những hình thức hợp tác quốc tế khác bao gồm truyền giao tù nhân đã bị tuyên án, hợp tác trong sung công tài sản, và hợp tác sử dụng các kỹ thuật điều tra đặc biệt, và cùng điều tra.

Hợp tác quốc tế trong đấu tranh chống tội phạm có thể chính thức và phi chính thức.¹² Hợp tác chính thức về điều tra và truy tố tội phạm bao gồm những yêu cầu về tương trợ pháp lý. Hỗ trợ phi chính thức giữa các lực lượng cảnh sát hoặc các cơ quan khác có thể được dùng để thu được thông tin từ các quốc gia khác trước khi thực hiện một yêu cầu tương trợ tư pháp. Cả hai hình thức hợp tác quốc tế đều có thể bị cản trở bởi những vấn đề như sự đa dạng của các hệ thống pháp lý và các cơ cấu thực thi luật pháp, sự không thích hợp trong các phương pháp được thiết lập về truyền thông tin cơ bản và tình báo tội phạm, các thách thức văn hóa và ngôn ngữ, và sự thiếu lòng tin. Với những ghi nhận này, việc các cơ quan phải thực hiện liên lạc không chính thức trực tiếp và sớm về các vấn đề hợp tác quốc tế là cực kỳ quan trọng.

Công ước về Tội phạm có Tổ chức và Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép cung cấp một cách tiếp cận chi tiết cho cả hai hình thức hợp tác chính thức và phi chính thức. Nhìn chung, các Quốc gia có thể sử dụng Công ước về Tội phạm có Tổ chức, được bổ sung bởi Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép, cũng như luật pháp quốc gia như là cơ sở pháp lý cho hợp tác quốc tế để thực hiện các yêu cầu dẫn độ và tìm kiếm tương trợ pháp lý.

2.3.1. Dẫn độ

Dẫn độ là một quy trình chính thức mà qua đó một Quốc gia (Quốc gia được yêu cầu) sẽ giao nộp một người theo yêu cầu của Quốc gia khác (Quốc gia yêu cầu), nơi người đó bị kết tội hoặc đã bị kết án vì một tội phạm nằm trong phạm vi thẩm quyền pháp lý – bao gồm cả phạm vi thẩm quyền pháp lý ngoài lãnh thổ – của Quốc gia yêu cầu. Một Quốc gia có thể yêu cầu dẫn độ một người để người đó đối mặt với việc truy tố tội phạm tại Quốc gia đó hoặc chấp hành bản án tại Quốc gia đó liên quan đến hành vi phạm tội có thể dẫn độ.

Các Quốc gia có thể tìm kiếm hoặc cung cấp dẫn độ liên quan đến đưa người di cư trái phép thông qua nhiều dạng khác nhau của các thu xếp, bao gồm thu xếp dựa trên các hiệp định song phương hoặc đa phương, cũng như các thu xếp dựa trên nội luật không có nền tảng hiệp ước. Hành vi phạm tội mà việc dẫn độ được yêu cầu là hành vi vi phạm theo nội luật của cả Quốc gia yêu cầu lẫn Quốc gia được yêu cầu. Nó còn được biết đến như là thủ tục phạm tội kép cho việc dẫn độ - đôi khi còn được gọi là sự phạm tội kép.

Công ước về Tội phạm có Tổ chức (Điều 16(1)) và Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép (Điều 1(3)) qui định các hành vi đưa người trái phép chịu điều chỉnh của Công ước là những ví dụ của những điều ước đa phương kết hợp các thu xếp về dẫn độ. Điều 16(1) của Công ước về Tội phạm có Tổ chức quy định phạm vi của nghĩa vụ dẫn độ. Trong hệ thống nội luật, các Quốc gia phải đảm bảo rằng các hành vi phạm tội theo Công ước về Tội phạm có Tổ chức và các hành vi phạm tội theo Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép là những hành vi phạm tội có thể dẫn độ. Các yêu cầu dẫn độ phải phù hợp với luật pháp quốc tế.

¹² Hợp tác chính thức và phi chính thức bổ sung cho nhau. Trong một số trường hợp, hợp tác phi chính thức sẽ trở thành hợp tác chính thức, nhưng khi sự hợp tác đã được chính thức hóa, hợp tác phi chính thức có thể vẫn được tiếp tục. Ví dụ, trong các giai đoạn điều tra ban đầu, hợp tác phi chính thức trong thực thi luật pháp có thể là hữu ích để thu được những chỉ dẫn điều tra hiệu quả khi có những hạn chế về thời gian. Ở giai đoạn điều tra sau, các thông tin thu được một cách phi chính thức có thể cần phải được thu nhận lại qua biện pháp chính thức để đảm bảo rằng chúng được chấp nhận tại tòa (UNODC 2011, hướng dẫn đào tạo chuyên sâu về điều tra và truy tố tội phạm đưa người di cư trái phép, trang 3, xem tại: http://www.unodc.org/documents/human-trafficking/Migrant-Smuggling/In-Depth_Training_Manual_SOM_en_wide_use.pdf).

Gợi ý: Phải đảm bảo nội luật về dẫn độ trợ giúp cho luật phòng chống đưa người di cư trái phép

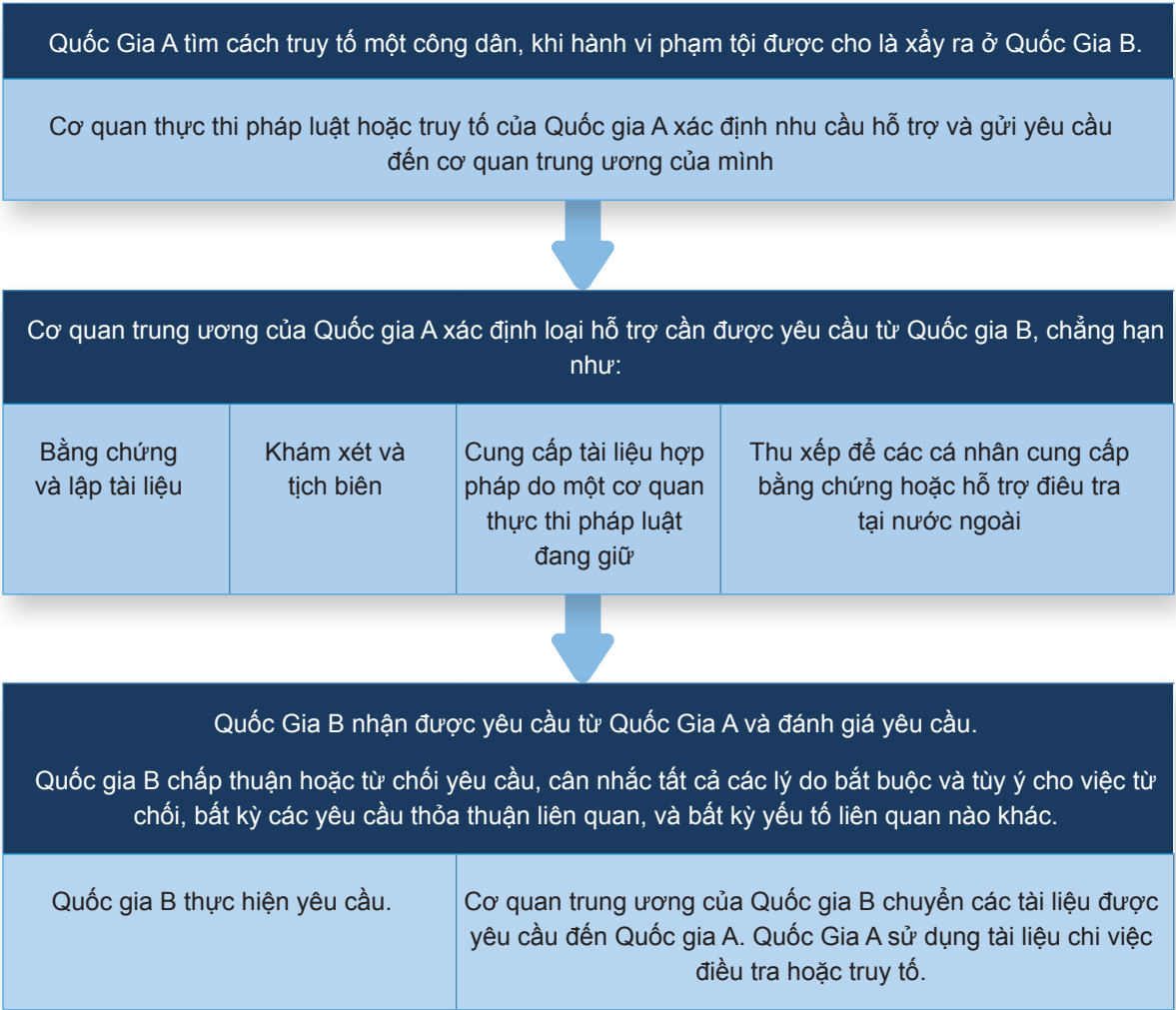
Các Quốc gia có thể sử dụng Công ước về Tội phạm có Tổ chức như là cơ sở pháp lý trực tiếp cho việc yêu cầu và chấp thuận dẫn độ. Tuy nhiên, khi các Quốc gia không chấp nhận để sử dụng Công ước cho mục đích này, và đúng ra là yêu cầu có các cơ sở pháp lý riêng rẽ cho dẫn độ (chẳng hạn như luật pháp quốc gia hoặc một hiệp ước dẫn độ cụ thể), họ phải đảm bảo rằng hành vi đưa người di cư trái phép được đưa vào như một hành vi phạm tội có thể dẫn độ. Ví dụ, nếu một Quốc gia có một “danh sách” các hành vi phạm tội có thể dẫn độ trong luật pháp về dẫn độ của mình, Quốc gia đó cần phải đảm bảo rằng các hành vi phạm tội đưa người di cư trái phép được đưa vào danh sách đó. Điều này sẽ đảm bảo việc tuân thủ theo các nghĩa vụ hợp tác quốc tế chống tội phạm trong Công ước về Tội phạm có Tổ chức áp dụng cho các hành vi vi phạm trong Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép.

2.3.2. Tương trợ tư pháp

Tương trợ tư pháp (MLA) là một quy trình mà qua đó các Quốc gia có thể tìm kiếm và cung cấp những hỗ trợ chính thức giữa chính phủ - chính phủ trong điều tra, truy tố tội phạm và xét xử liên quan. Các dạng hỗ trợ có thể được cung cấp thông qua MLA phụ thuộc vào các hiệp ước hiện có và nội luật. Công ước về Tội phạm có Tổ chức đưa ra các loại tương trợ tư pháp có thể được yêu cầu:

- lấy bằng chứng hoặc lời khai từ các cá nhân;
- hiệu lực hóa các tài liệu tòa án;
- thực hiện việc lục soát và tịch biên, và phong tỏa tài sản;
- xem xét các hiện vật và hiện trường;
- cung cấp thông tin, vật chứng và đánh giá chuyên môn;
- cung cấp các bản gốc và bản sao được chứng thực của các giấy tờ và hồ sơ liên quan, bao gồm các hồ sơ chính quyền, ngân hàng, tài chính, đoàn thể và doanh nghiệp;
- nhận dạng hoặc lần theo các khoản tiền do phạm tội mà có, tài sản, công cụ hoặc các thứ khác cho mục đích tìm kiếm bằng chứng; và
- tạo điều kiện cho các cá nhân tự nguyện có mặt ở Quốc gia yêu cầu.

Hình 5: Tóm tắt quy trình yêu cầu tương trợ tư pháp



Gợi ý: Phải đảm bảo các biện pháp tương trợ tư pháp nội địa hỗ trợ công tác đấu tranh chống đưa người di cư trái phép

Điều 18(1) của Công ước về Tội phạm có Tổ chức thiết lập một cách thức toàn diện về tương trợ tư pháp, khuyến khích các Quốc gia hợp tác và cung cấp cho nhau những biện pháp tương trợ tư pháp rộng nhất trong điều tra, truy tố và xét xử liên quan đến những hành vi phạm tội được quy định trong Công ước và Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép.

Ví dụ, trong khi một vụ án về buôn bán người có thể bị truy tố tại quốc gia đến, thì bằng chứng chủ chốt có thể nằm tại quốc gia gốc của nạn nhân. Việc đảm bảo rằng cảnh sát, các công tố viên và tòa án có thể phối hợp trong phạm vi quốc gia và qua biên giới - cả chính thức lẫn phi chính thức – là cần thiết cho cho việc truy tố thành công các hành vi vi phạm về đưa người di cư trái phép và rửa tiền.

2.4. Hình sự hóa tội tham nhũng

Hình sự hóa tội phạm tham nhũng là một nghĩa vụ bổ sung trong Công ước về Tội phạm có Tổ chức mà có thể hỗ trợ ngăn ngừa các hành vi hoặc tội phạm liên quan đến đưa người di cư trái phép, chẳng hạn như tội phạm liên quan đến giả mạo giấy tờ đi lại bằng cách mua chuộc các cán bộ đường biên. Công ước về Tội phạm có Tổ chức cung cấp một khuôn khổ pháp lý cần thiết cho hợp tác quốc tế để đấu tranh với tham nhũng¹³. Điều 8 yêu cầu các Quốc gia hình sự hóa tội tham nhũng.

Để hướng dẫn thêm, Công ước Liên Hiệp Quốc về Phòng chống Tham nhũng (UNCAC)¹⁴ cung cấp một khuôn khổ pháp lý quốc tế toàn diện để đấu tranh với tham nhũng và lưu ý các liên kết giữa tham nhũng với tội phạm có tổ chức, và tội phạm kinh tế, kể cả rửa tiền.¹⁵

13 Nghị Quyết Đại hội đồng 55/25 ngày 15/11/2000 của Công ước về Tội phạm có Tổ chức.
14 Chính UNCAC cũng mở rộng Công ước về Tội phạm có Tổ chức và đưa ra một khuôn khổ quốc tế toàn diện để giải quyết tham nhũng.
15 Lời tựa, Công ước Liên hiệp quốc về phòng chống Tham nhũng

Phần 3

Tóm tắt các Gợi ý cho việc Xây dựng pháp luật hiệu quả

Tóm tắt các Gợi ý cho việc Xây dựng pháp luật hiệu quả nhằm Hình sự hóa Đưa người Di cư Trái phép:

- ✓ Thiết lập một qui định đầy đủ về hành vi phạm tội đưa người di cư trái phép do các nghĩa vụ quốc tế yêu cầu phải có ở mức cao hơn luật pháp về di cư tiêu chuẩn mà chỉ tập chung vào các hành vi nhập cảnh bất hợp pháp.
- ✓ Phải đảm bảo rằng những người di cư không bị xử lý hình sự vì hành vi bị đưa trái phép. Nên biết rằng Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép qui định việc bảo vệ quyền của người di cư bị đưa trái phép nhất quán với các nghĩa vụ của Quốc gia Thành viên theo luật pháp quốc tế. (Trái lại, Nghị định thư lại qui định việc trừng phạt nhwungx kẻ tổ chức các hoạt động đưa người di cư trái phép). Các Quốc gia Thành viên phải tính đến những nhu cầu đặc biệt của phụ nữ và trẻ em.
- ✓ Phải đảm bảo nhân chứng được bảo vệ trong các vụ án đưa người di cư trái phép.
- ✓ Phải đảm bảo rằng các hành vi đưa người di cư trái phép có các tình tiết tăng nặng chịu các hình phạt cao hơn.
- ✓ Thiết lập các điều khoản riêng biệt cho tội phạm đưa người di cư trái phép và buôn bán người vì các yếu tố của các tội phạm này là khác nhau.
- ✓ Thiết lập thẩm quyền pháp lý ngoài lãnh thổ để những kẻ tổ chức các hoạt động đưa người di cư trái phép không thể lợi dụng các khe hở pháp luật của các quốc gia khác nhau.
- ✓ Lưu ý rằng Nghị định thư về Đưa người Di cư Trái phép qui định những tiêu chuẩn tối thiểu mà có thể được tăng cường trong nội luật.
- ✓ Đưa một điều khoản rõ ràng vào pháp luật chống rửa tiền rằng việc kết án đối với hành vi phạm tội tạo thu nhập (chẳng hạn như phạm tội đưa người di cư trái phép) là không bắt buộc để có thể tiến hành xử lý tội rửa tiền.
- ✓ Đảm bảo rằng pháp luật dẫn độ áp dụng cho các hành vi phạm tội đưa người di cư trái phép.
- ✓ Đảm bảo rằng các biện pháp tương trợ tư pháp nội địa hỗ trợ việc xử lý các hành vi vi phạm đưa người di cư trái phép.

Tiến trình Bali



Liên Hệ: Văn Phòng Hỗ trợ Khu vực – Tiến trình Bali
Regional Support Office - The Bali Process

27th Floor Rajanakarn Building
183 South Sathorn Road, Sathorn Bangkok 10120,
THAILAND Tel. +66 2 343 9477 Fax. +66 2 676 7337
info@rso.baliprocess.net



Tiến trình Bali

về Đưa người trái phép, Buôn bán người và Tội phạm xuyên quốc gia liên quan